

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐHCQ ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
1	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1903636	Mai Duy Khang	Kỹ thuật cơ khí
2	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202009	Phạm Quốc Cường	Kỹ thuật cơ khí
3	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202018	Chau Sóc Hák	Kỹ thuật cơ khí
4	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202032	Nguyễn Minh Khôi	Kỹ thuật cơ khí
5	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202034	Phạm Ngọc Lạc	Kỹ thuật cơ khí
6	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202043	Mai Thanh Nguyên	Kỹ thuật cơ khí
7	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202055	Võ Phước Sang	Kỹ thuật cơ khí
8	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202057	Nguyễn Đình Nhật Tân	Kỹ thuật cơ khí
9	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202059	Võ Tiến Thành	Kỹ thuật cơ khí
10	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202060	Nguyễn Văn Thế	Kỹ thuật cơ khí
11	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202066	Lữ Trung Tín	Kỹ thuật cơ khí
12	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202085	Nguyễn Chí Cường	Kỹ thuật cơ khí
13	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202088	Danh Tấn Dược	Kỹ thuật cơ khí
14	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202109	Huỳnh Kiên	Kỹ thuật cơ khí
15	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202121	Nguyễn Trần Tường Nguyên	Kỹ thuật cơ khí
16	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202128	Nguyễn Trọng Phúc	Kỹ thuật cơ khí
17	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202129	Nguyễn Phan Phi Phước	Kỹ thuật cơ khí
18	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202130	Phan Tấn Sang	Kỹ thuật cơ khí
19	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202133	Phan Khai Tâm	Kỹ thuật cơ khí
20	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202135	Phạm Như Thành	Kỹ thuật cơ khí
21	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202136	Thi Minh Thật	Kỹ thuật cơ khí
22	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202150	Nguyễn Hồng Vinh	Kỹ thuật cơ khí
23	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1803459	Trịnh Quốc Tiến	Kỹ thuật cơ khí
24	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1903917	Võ Văn Tánh	Kỹ thuật cơ khí
25	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202008	Lê Chí Cường	Kỹ thuật cơ khí
26	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202013	Nguyễn Thành Đạt	Kỹ thuật cơ khí
27	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202016	Huỳnh Văn Đương	Kỹ thuật cơ khí
28	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202020	Lê Trung Hậu	Kỹ thuật cơ khí
29	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202022	Huỳnh Hoàng Huy	Kỹ thuật cơ khí

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
30	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202028	Thạch Giang Khánh	Kỹ thuật cơ khí
31	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202030	Nguyễn Đăng Khoa	Kỹ thuật cơ khí
32	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202036	Hà Thái Luân	Kỹ thuật cơ khí
33	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202037	Trần Vũ Luân	Kỹ thuật cơ khí
34	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202044	Nguyễn Quốc Nguyên	Kỹ thuật cơ khí
35	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202061	Bùi Phúc Thịnh	Kỹ thuật cơ khí
36	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202076	Mai Thị Vân Anh	Kỹ thuật cơ khí
37	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202082	Vũ Thái Bình	Kỹ thuật cơ khí
38	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202091	Nguyễn Hải Đăng	Kỹ thuật cơ khí
39	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202092	Trịnh Sơn Đông	Kỹ thuật cơ khí
40	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202093	Lê Hoàng Đức	Kỹ thuật cơ khí
41	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202094	Phạm Xuân Minh Gia	Kỹ thuật cơ khí
42	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202095	Lâm Phi Hào	Kỹ thuật cơ khí
43	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202104	Nguyễn Quốc Khánh	Kỹ thuật cơ khí
44	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202107	Phạm Đăng Khoa	Kỹ thuật cơ khí
45	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202108	Trương Minh Khoa	Kỹ thuật cơ khí
46	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202112	Trần Ngọc Lợi	Kỹ thuật cơ khí
47	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202122	Huỳnh Thanh Nhàn	Kỹ thuật cơ khí
48	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202123	Lê Trung Nhân	Kỹ thuật cơ khí
49	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202138	Đặng Đức Thịnh	Kỹ thuật cơ khí
50	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202141	Khưu Mẫn Tiệp	Kỹ thuật cơ khí
51	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202143	Nguyễn Trọng Tính	Kỹ thuật cơ khí
52	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205937	Trần Minh Hải	Kỹ thuật cơ khí
53	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1503618	Nguyễn Quốc Trung	Kỹ thuật công trình xây dựng
54	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1909749	Nguyễn Quốc Việt	Công nghệ kỹ thuật hóa học
55	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2014515	Phạm Trần Diễm Quỳnh	Công nghệ kỹ thuật hóa học
56	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2105388	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Công nghệ kỹ thuật hóa học
57	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2105442	Trần Hữu Lực	Công nghệ kỹ thuật hóa học
58	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205706	Trần Gia Bảo	Công nghệ kỹ thuật hóa học
59	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205707	Nguyễn Hữu Danh	Công nghệ kỹ thuật hóa học
60	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205708	Giang Thị Đăng Duy	Công nghệ kỹ thuật hóa học

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
61	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205712	Nguyễn Thị Diễm Hân	Công nghệ kỹ thuật hóa học
62	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205717	Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh	Công nghệ kỹ thuật hóa học
63	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205719	Trần Minh Khang	Công nghệ kỹ thuật hóa học
64	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205724	Lưu Tấn Lợi	Công nghệ kỹ thuật hóa học
65	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205736	Phan Thị Tiểu Phụng	Công nghệ kỹ thuật hóa học
66	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205739	Nguyễn Hà Sơn	Công nghệ kỹ thuật hóa học
67	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205741	Trần Hoàng Thiện	Công nghệ kỹ thuật hóa học
68	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205742	Trần Văn Thuận	Công nghệ kỹ thuật hóa học
69	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205744	Khru Nguyễn Thành Tín	Công nghệ kỹ thuật hóa học
70	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205746	Nguyễn Thị Kim Tỏa	Công nghệ kỹ thuật hóa học
71	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205750	Thạch Minh Trí	Công nghệ kỹ thuật hóa học
72	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205759	Diệp Phương Duy	Công nghệ kỹ thuật hóa học
73	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205760	Lê Hoàng Duy	Công nghệ kỹ thuật hóa học
74	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205761	Võ Thùy Dương	Công nghệ kỹ thuật hóa học
75	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205768	Phan Thị Mỹ Huyền	Công nghệ kỹ thuật hóa học
76	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205772	Phạm Tấn Khởi	Công nghệ kỹ thuật hóa học
77	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205773	Võ Thành Kim	Công nghệ kỹ thuật hóa học
78	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205776	Phan Thị Mến	Công nghệ kỹ thuật hóa học
79	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205778	Mai Nguyễn Kim Ngân	Công nghệ kỹ thuật hóa học
80	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205780	Trần Quý Ngọc	Công nghệ kỹ thuật hóa học
81	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205787	Nguyễn Trần Hữu Phúc	Công nghệ kỹ thuật hóa học
82	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205789	Tân Thị Tú Quyên	Công nghệ kỹ thuật hóa học
83	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205797	Trần Tiêu Anh Toàn	Công nghệ kỹ thuật hóa học
84	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205804	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Công nghệ kỹ thuật hóa học
85	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205813	Trần Ngọc Giàu	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
86	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205818	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
87	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205820	Lý Nguyễn Thiên Hương	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
88	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205821	Chiêm Phúc Khang	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
89	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205829	Nguyễn Trần Ngọc Minh	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
90	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205835	Nguyễn Thị Nhã	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
91	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205842	Nguyễn Minh Phụng	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
92	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205851	Võ Quốc Vinh	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
93	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205852	Võ Minh Xương	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
94	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1907003	Lê Trường Giang	Kỹ thuật cơ điện tử
95	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1907026	Phạm Quang Khải	Kỹ thuật cơ điện tử
96	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1907116	Danh Hoàng Dự	Kỹ thuật cơ điện tử
97	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204145	Nguyễn Quốc Anh	Kỹ thuật cơ điện tử
98	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204147	Chu Gia Bảo	Kỹ thuật cơ điện tử
99	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204150	Đặng Đăng Dinh	Kỹ thuật cơ điện tử
100	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204151	Bùi Ngọc Khánh Duy	Kỹ thuật cơ điện tử
101	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204153	Nguyễn Trương Quan Duy	Kỹ thuật cơ điện tử
102	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204155	Phạm Quốc Duy	Kỹ thuật cơ điện tử
103	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204156	Nguyễn Thị Hữu Duyên	Kỹ thuật cơ điện tử
104	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204158	Nguyễn Gia Đạt	Kỹ thuật cơ điện tử
105	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204163	Trần Phước Hân	Kỹ thuật cơ điện tử
106	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204165	Nguyễn Phước Hiệp	Kỹ thuật cơ điện tử
107	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204166	Nguyễn Trí Hoàng	Kỹ thuật cơ điện tử
108	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204170	Trần Minh Hùng	Kỹ thuật cơ điện tử
109	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204174	Bùi Tuấn Khanh	Kỹ thuật cơ điện tử
110	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204177	Dương Tuấn Khải	Kỹ thuật cơ điện tử
111	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204179	Dương Long Kiệt	Kỹ thuật cơ điện tử
112	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204187	Lê Hoàng Ngân	Kỹ thuật cơ điện tử
113	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204189	Trần Minh Nghị	Kỹ thuật cơ điện tử
114	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204190	Nguyễn Quốc Nguyên	Kỹ thuật cơ điện tử
115	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204193	Bùi Anh Nhật	Kỹ thuật cơ điện tử
116	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204194	Đoàn Xuân Nhấn	Kỹ thuật cơ điện tử
117	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204205	Nguyễn Chí Thành	Kỹ thuật cơ điện tử
118	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204206	Nguyễn Tuấn Thắng	Kỹ thuật cơ điện tử
119	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204207	Trần Quang Thịnh	Kỹ thuật cơ điện tử
120	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204209	Bùi Văn Thừa	Kỹ thuật cơ điện tử
121	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204212	Nguyễn Dương Bảo Trán	Kỹ thuật cơ điện tử
122	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204214	Hồ Chí Truyền	Kỹ thuật cơ điện tử

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
123	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204216	Nguyễn Ngô Nhật Tường	Kỹ thuật cơ điện tử
124	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1705832	Phan Gia Khánh	Kỹ thuật công trình thủy
125	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1907513	Trần Ngọc Duy Phúc	Kỹ thuật điện
126	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1907665	Phạm Hoàng Tân	Kỹ thuật điện
127	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1907668	Nguyễn Tấn Thái	Kỹ thuật điện
128	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2104316	Võ Hòa Cát	Kỹ thuật điện
129	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110513	Đỗ Xuân Bách	Kỹ thuật điện
130	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204418	Võ Hoài An	Kỹ thuật điện
131	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204419	Bùi Quốc Anh	Kỹ thuật điện
132	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204420	Đỗ Nhật Bằng	Kỹ thuật điện
133	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204421	Nguyễn Văn Chương	Kỹ thuật điện
134	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204424	Lê Chí Dũng	Kỹ thuật điện
135	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204427	Nguyễn Tiến Đạt	Kỹ thuật điện
136	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204435	Nguyễn Tấn Hoài	Kỹ thuật điện
137	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204436	Đặng Phát Huy	Kỹ thuật điện
138	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204439	Trần Minh Kha	Kỹ thuật điện
139	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204440	Hà Tấn Khang	Kỹ thuật điện
140	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204441	Huỳnh Vĩ Khang	Kỹ thuật điện
141	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204442	Lê Duy Khánh	Kỹ thuật điện
142	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204443	Nguyễn Văn Khánh	Kỹ thuật điện
143	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204444	Võ Minh Khiêm	Kỹ thuật điện
144	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204445	Phan Văn Khil	Kỹ thuật điện
145	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204447	Trần Tấn Khoa	Kỹ thuật điện
146	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204448	Trịnh Đăng Khoa	Kỹ thuật điện
147	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204449	Nguyễn Văn Khôi	Kỹ thuật điện
148	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204451	Dương Khánh Linh	Kỹ thuật điện
149	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204454	Nguyễn Văn Vũ Luân	Kỹ thuật điện
150	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204455	Trần Huy Luật	Kỹ thuật điện
151	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204458	Trương Hiếu Nghĩa	Kỹ thuật điện
152	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204462	Võ Minh Nhật	Kỹ thuật điện
153	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204464	Nguyễn Tuấn Phát	Kỹ thuật điện

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
154	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204465	Trần Đình Thuận Phát	Kỹ thuật điện
155	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204467	Nguyễn Hữu Phúc	Kỹ thuật điện
156	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204468	Huỳnh Thanh Phương	Kỹ thuật điện
157	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204469	Trịnh Thế Quân	Kỹ thuật điện
158	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204471	Lý Văn Tấn	Kỹ thuật điện
159	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204472	Trần Lộc Thành	Kỹ thuật điện
160	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204475	Huỳnh Phú Thọ	Kỹ thuật điện
161	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204476	Lâm Pa Tim	Kỹ thuật điện
162	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204477	Tôn Anh Tiền	Kỹ thuật điện
163	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204478	Trương Đức Tín	Kỹ thuật điện
164	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204479	Nguyễn Tiến Triển	Kỹ thuật điện
165	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204480	Phùng Anh Triều	Kỹ thuật điện
166	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204481	Lê Toàn Vẹn	Kỹ thuật điện
167	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204483	Nguyễn Văn Yên	Kỹ thuật điện
168	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2012907	Nguyễn Duy Khương	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)
169	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110553	Nguyễn Thái Bằng	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)
170	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110586	Nguyễn Minh Khôi	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)
171	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110609	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)
172	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2004452	Hồ Nguyên Phát	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
173	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2012964	Trương Minh Khoa	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
174	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110689	Hồ Xuân Thắng	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
175	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204540	Nguyễn Thị Kiều Dung	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
176	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204542	Nguyễn Thị Thúy Duy	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
177	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204543	Phạm Huỳnh Khánh Duy	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
178	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204544	Huỳnh Nguyễn Triều Dương	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
179	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204545	Phan Văn Đảm	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
180	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204548	Hồ Huỳnh Hải Đăng	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
181	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204552	Đặng Trung Hiếu	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
182	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204557	Phan Di Hòa	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
183	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204558	Huỳnh Quốc Huy	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
184	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204563	Trần Quốc Khang	Kỹ thuật điện tử - viễn thông

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
185	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204565	Bùi Tuấn Kiệt	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
186	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204572	Nguyễn Thanh Long	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
187	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204574	Nguyễn Trọng Nguyễn	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
188	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204577	Âu Thị Yến Nhi	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
189	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204591	Nguyễn Văn Tân	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
190	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204592	Nguyễn Nhị Thái	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
191	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204595	Phan Hữu Thịnh	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
192	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204603	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
193	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204607	Trần Thị Kim Tươi	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
194	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204614	Trương Thị Như Ý	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
195	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2016797	Lý Thanh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
196	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2106578	Võ Duy Linh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
197	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2106618	Lâm Nhật Huy	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
198	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2113186	Lý Anh Hào	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
199	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2113194	Nguyễn Duy Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
200	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2113210	Đào Thanh Trọng	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
201	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2113240	Trương Hữu Tới	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
202	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207378	Đinh Hoàng Ân	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
203	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207379	Lê Nguyễn Phước Bảo	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
204	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207382	Nguyễn Quốc Bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
205	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207384	Lê Hữu Danh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
206	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207385	Nguyễn Thanh Danh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
207	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207389	Nguyễn Mạnh Đạt	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
208	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207390	Phạm Khải Đăng	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
209	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207392	Lê Văn Giàu	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
210	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207393	Huỳnh Chí Hải	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
211	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207394	Diệp Văn Hiền	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
212	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207396	Đoàn Thanh Huy	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
213	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207400	Cao Đăng Khoa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
214	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207402	Nguyễn Duy Khương	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
215	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207403	Nguyễn Thanh Liêm	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
216	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207405	Đặng Văn Lực	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
217	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207407	Lê Quang Minh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
218	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207410	Trần Trọng Nghĩa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
219	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207413	Nguyễn Thanh Nhã	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
220	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207415	Lâm Trọng Nhân	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
221	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207416	Hồ Minh Phát	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
222	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207420	Lâm Thiện Phúc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
223	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207421	Phạm Hoàng Phước	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
224	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207423	Bùi Thanh Quang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
225	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207424	Võ Hoàng Quân	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
226	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207425	Dương Ngọc Sang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
227	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207426	Nguyễn Hải Sản	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
228	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207429	Nguyễn Thanh Tân	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
229	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207430	Võ Nhựt Tân	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
230	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207435	Thị Rích Thìa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
231	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207436	Lê Văn Thịnh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
232	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207437	Võ Ngô Vĩnh Thọ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
233	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207439	Trần Kim Thuận	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
234	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207441	Lê Thái Tín	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
235	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207444	Trần Hữu Triết	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
236	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207445	Lâm Nhã Trúc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
237	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207446	Bùi Thanh Tú	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
238	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207447	Nguyễn Quốc Tứ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
239	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207449	Nguyễn Phúc Vinh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
240	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207450	Nguyễn Thành Vinh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
241	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207451	Nguyễn Thanh Thúy Vy	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
242	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1812115	Võ Quốc Cường	Kỹ thuật máy tính
243	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2016890	Huỳnh Tuấn Đạt	Kỹ thuật máy tính
244	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2113271	Nguyễn Thành Tiến	Kỹ thuật máy tính
245	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207453	Châu Công Cẩn	Kỹ thuật máy tính
246	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207454	Nguyễn Chí Cường	Kỹ thuật máy tính

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
247	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207458	Mai Thị Trúc Duy	Kỹ thuật máy tính
248	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207459	Mai Thành Đạt	Kỹ thuật máy tính
249	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207460	Nguyễn Hồng Đạt	Kỹ thuật máy tính
250	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207461	Nguyễn Tiến Đạt	Kỹ thuật máy tính
251	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207464	Nguyễn Hữu Đức	Kỹ thuật máy tính
252	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207465	Nguyễn Nhật Hào	Kỹ thuật máy tính
253	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207466	Trần Thanh Hậu	Kỹ thuật máy tính
254	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207467	Huỳnh Thanh Hiếu	Kỹ thuật máy tính
255	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207472	Trương Lê Nhật Khanh	Kỹ thuật máy tính
256	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207483	Đặng Trung Nhân	Kỹ thuật máy tính
257	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207484	Phạm Quốc Nhựt	Kỹ thuật máy tính
258	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207490	Trần Hoàng Phúc	Kỹ thuật máy tính
259	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207491	Trần Yến Phương	Kỹ thuật máy tính
260	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207493	Võ Gia Quy	Kỹ thuật máy tính
261	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207494	Nguyễn Phước Sang	Kỹ thuật máy tính
262	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207495	Trần Văn Ngọc Sang	Kỹ thuật máy tính
263	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207496	Trần Tuấn Tài	Kỹ thuật máy tính
264	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207497	Huỳnh Trí Thanh	Kỹ thuật máy tính
265	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207498	Nguyễn Tấn Thành	Kỹ thuật máy tính
266	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207500	Dương Minh Thiện	Kỹ thuật máy tính
267	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207507	Nguyễn Khắc Tường	Kỹ thuật máy tính
268	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207510	Nguyễn Hữu Vương	Kỹ thuật máy tính
269	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207511	Lê Công Chế Vỹ	Kỹ thuật máy tính
270	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2104257	Nguyễn Phúc Thành	Kỹ thuật vật liệu
271	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110450	Nguyễn Chí Nhân	Kỹ thuật vật liệu
272	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204382	Nguyễn Mỹ Đình	Kỹ thuật vật liệu
273	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204388	Nguyễn Duy Khánh	Kỹ thuật vật liệu
274	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204393	Nguyễn Võ Thái Liêm	Kỹ thuật vật liệu
275	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204410	Thái Hữu Trọng	Kỹ thuật vật liệu
276	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204412	Trần Dương Quang Tuấn	Kỹ thuật vật liệu
277	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2207630	Nguyễn Thị Kim Duyên	Kỹ thuật vật liệu

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
278	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1908132	Trần Anh Khoa	Kỹ thuật xây dựng
279	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B1908161	Trương Quốc Minh	Kỹ thuật xây dựng
280	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2013253	Trần Hoàng Khiêm	Kỹ thuật xây dựng
281	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2013283	Võ Hoàng Thiên Nhân	Kỹ thuật xây dựng
282	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2013288	En Tô Ny	Kỹ thuật xây dựng
283	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110718	Trần Huy Nguyên Khánh	Kỹ thuật xây dựng
284	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110731	Trần Minh Nhật	Kỹ thuật xây dựng
285	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110763	Lý Hải Đăng	Kỹ thuật xây dựng
286	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204615	Nguyễn Phan Nhật An	Kỹ thuật xây dựng
287	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204616	Huỳnh Bảo Anh	Kỹ thuật xây dựng
288	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204617	Huỳnh Quốc Anh	Kỹ thuật xây dựng
289	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204618	Nguyễn Thị Loan Anh	Kỹ thuật xây dựng
290	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204619	Lê Quốc Bảo	Kỹ thuật xây dựng
291	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204622	Bùi Khánh Duy	Kỹ thuật xây dựng
292	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204623	Nguyễn Thế Duy	Kỹ thuật xây dựng
293	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204625	Lê Thành Đạt	Kỹ thuật xây dựng
294	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204627	Nguyễn Ngọc Điệp	Kỹ thuật xây dựng
295	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204629	Trương Khánh Hà	Kỹ thuật xây dựng
296	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204631	Tiêu Thanh Hải	Kỹ thuật xây dựng
297	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204634	Trần Mai Hiếu	Kỹ thuật xây dựng
298	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204638	Lý Hoàng Kha	Kỹ thuật xây dựng
299	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204640	Lý Phúc Khang	Kỹ thuật xây dựng
300	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204641	Nguyễn Minh Khang	Kỹ thuật xây dựng
301	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204649	Bùi Thành Lộc	Kỹ thuật xây dựng
302	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204652	Trần Hạo Nam	Kỹ thuật xây dựng
303	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204654	Trần Thị Kim Ngọc	Kỹ thuật xây dựng
304	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204658	Nguyễn Minh Nhật	Kỹ thuật xây dựng
305	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204669	Nguyễn Văn Sỹ	Kỹ thuật xây dựng
306	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204679	Trần Trọng Tình	Kỹ thuật xây dựng
307	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204685	Huỳnh Lương Tuấn	Kỹ thuật xây dựng
308	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204688	Đặng Quang Vinh	Kỹ thuật xây dựng

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
309	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204689	Nguyễn Tuấn Vĩ	Kỹ thuật xây dựng
310	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204692	La Thế Anh	Kỹ thuật xây dựng
311	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204694	Kim Thế Bằng	Kỹ thuật xây dựng
312	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204697	Lê Hoàng Duy	Kỹ thuật xây dựng
313	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204700	Nguyễn Tấn Đạt	Kỹ thuật xây dựng
314	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204701	Võ Thành Đạt	Kỹ thuật xây dựng
315	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204707	Đặng Minh Hiếu	Kỹ thuật xây dựng
316	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204711	Nguyễn Sơn Gia Huy	Kỹ thuật xây dựng
317	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204713	Nguyễn Huỳnh Tấn Kha	Kỹ thuật xây dựng
318	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204715	Nguyễn Duy Khang	Kỹ thuật xây dựng
319	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204716	Phạm Minh Khang	Kỹ thuật xây dựng
320	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204719	Huỳnh Văn Khoa	Kỹ thuật xây dựng
321	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204723	Dương Ngũ Kim Long	Kỹ thuật xây dựng
322	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204728	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	Kỹ thuật xây dựng
323	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204732	Trương Nguyễn Văn Nhân	Kỹ thuật xây dựng
324	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204734	Ngô Vĩnh Phát	Kỹ thuật xây dựng
325	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204736	Nguyễn Tiến Phong	Kỹ thuật xây dựng
326	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204742	Tào Huỳnh San	Kỹ thuật xây dựng
327	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204746	Phạm Văn Thái	Kỹ thuật xây dựng
328	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204748	Nguyễn Văn Thiện	Kỹ thuật xây dựng
329	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204750	Nguyễn Thị Phương Thùy	Kỹ thuật xây dựng
330	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204754	Lữ Phát Toàn	Kỹ thuật xây dựng
331	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204756	Đặng Thị Trinh	Kỹ thuật xây dựng
332	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204759	Ngô Khánh Trường	Kỹ thuật xây dựng
333	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204760	Nguyễn Anh Tuấn	Kỹ thuật xây dựng
334	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204761	Nguyễn Văn Vẹn	Kỹ thuật xây dựng
335	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204778	Trần Nhật Huy	Kỹ thuật xây dựng
336	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	C2300096	Phan Tiến Đạt	Kỹ thuật xây dựng
337	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	C2300097	Lê Minh Huyện	Kỹ thuật xây dựng
338	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	C2300201	Lê Tài Lộc	Kỹ thuật xây dựng
339	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	C2300202	Huỳnh Thành Phú	Kỹ thuật xây dựng

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
340	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110812	Tiêu Quang Diễn	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
341	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110815	Trần Khánh Duy	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
342	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110818	Huỳnh Quốc Dũng	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
343	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110848	Trần Thị Hà My	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
344	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110854	Nguyễn Trọng Nhân	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
345	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110866	Ngô Nhật Tân	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
346	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110871	Nguyễn Anh Thông	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
347	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110873	Ngô Nguyễn Minh Thương	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
348	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110875	Trần Minh Tiến	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
349	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204767	Nguyễn Trí Cường	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
350	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204771	Lê Minh Đạt	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
351	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204775	Nguyễn Hoàng Hiếu	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
352	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204779	Nguyễn Thanh Hưng	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
353	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204780	Trần Hoàng Hưng	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
354	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204787	Lê Hồng Khôi	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
355	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204790	Võ Văn Kiệt	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
356	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204806	Nguyễn Hoàng Nhựt	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
357	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204817	Ngô Hồng Tân	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
358	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204818	Trần Lê Gia Tân	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
359	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204819	Nguyễn Thái Thành	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
360	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204822	Nguyễn Võ Ngọc Thủy	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
361	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204834	Hồng Thảo Yến	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)
362	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2012568	Nguyễn Trường Phước	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
363	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2104015	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
364	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2104020	Võ Thị Hương Giang	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
365	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2113396	Trần Quốc An	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
366	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204221	Lê Viễn Châu	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
367	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204222	Huỳnh Mỹ Dung	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
368	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204223	Nguyễn Tuấn Duy	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
369	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204224	Phan Trần Hải Đạt	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
370	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204227	Dương Quang Đông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
371	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204229	Lê Huỳnh Đức	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
372	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204230	Trương Hoàng Giang	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
373	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204232	Phạm Nhật Hào	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
374	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204233	Phan Văn Hạo	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
375	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204234	Trần Trung Hậu	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
376	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204235	Trần Khải Hoàng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
377	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204238	Phan Hoàng Gia Huy	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
378	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204242	Võ Tuấn Kha	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
379	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204245	Nguyễn Hoàng Gia Khang	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
380	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204246	Phan Thanh Khang	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
381	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204247	Dương Phúc Khải	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
382	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204248	Dương Bảo Khoa	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
383	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204249	Trần Đăng Khoa	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
384	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204251	Phạm Tuấn Khôi	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
385	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204253	Trương Vệ Kiện	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
386	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204255	Huỳnh Hoàng Luật	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
387	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204256	Chau Sóc Mậu	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
388	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204257	Trần Duy Nam	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
389	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204258	Nguyễn Khánh Ngân	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
390	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204259	Trần Thị Tuyết Nhung	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
391	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204262	Hồ Phan Nhật Phi	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
392	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204265	Nguyễn Vũ Nhật Quang	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
393	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204267	Âu Mai Thị Tổ Quyên	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
394	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204270	Ngô Tấn Tài	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
395	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204271	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
396	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204272	Nguyễn Phú Thành	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
397	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204275	Nguyễn Văn Tiền	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
398	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204281	Phạm Thanh Trục	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
399	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204283	Lê Võ Văn Viễn	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
400	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204284	Huỳnh Phú Vinh	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
401	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204285	Trần Thế Vinh	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
402	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204286	Đào Văn Quốc Vương	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
403	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2110919	Phan Thanh Tâm	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
404	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204836	Phạm Phú An	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
405	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204841	Đào Quốc Ái	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
406	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204846	Hồ Chí Bình	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
407	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204851	Lê Huỳnh Dương	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
408	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204856	Phạm Trung Hậu	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
409	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204858	Huỳnh Hữu Hòa	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
410	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204863	Đào Việt Khang	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
411	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204864	Nguyễn Phạm Duy Khang	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
412	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204867	Lê Hoàng Nam Khánh	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
413	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204868	Nguyễn Anh Khoa	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
414	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204881	Huỳnh Quang Lý	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
415	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204887	Phạm Trọng Nguyễn	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
416	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204889	Nguyễn Phú Nhuận	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
417	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204899	Võ Trần Thanh Tân	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
418	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204902	Nguyễn Ngọc Thiện	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
419	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204906	Phan Hoàng Thuận	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
420	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204912	Phạm Thị Thảo Vy	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
421	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203897	Nguyễn Vĩnh Khang	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
422	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203899	Bùi Thị Kim Lan	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
423	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203923	Trần Hoàng Trọng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
424	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203949	Đỗ Quốc Nhân	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
425	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203957	Đặng Kỳ Tấn	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
426	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203966	Nguyễn Thanh Trọng	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
427	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203967	Lý Thành Tuyết	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
428	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204674	Phạm Ngọc Thiện	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
429	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2011697	Nguyễn Hào Thư Anh	Quản lý công nghiệp
430	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2109759	Nguyễn Thị Nhi A	Quản lý công nghiệp
431	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203113	Nguyễn Đỗ Phương Uyên	Quản lý công nghiệp
432	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203120	Lê Thị Ngọc Anh	Quản lý công nghiệp

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
433	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203130	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Quản lý công nghiệp
434	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203137	Hứa Ngọc Ngân	Quản lý công nghiệp
435	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203138	Nguyễn Kim Ngân	Quản lý công nghiệp
436	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203144	Lê Thị Huỳnh Như	Quản lý công nghiệp
437	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203145	Nguyễn Hữu Trung Nhựt	Quản lý công nghiệp
438	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203160	Lê Ái Vy	Quản lý công nghiệp
439	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203166	Đường Thái Bảo	Quản lý công nghiệp
440	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203169	Thái Thị Mỹ Duyên	Quản lý công nghiệp
441	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203175	Bùi Hoàng Kim	Quản lý công nghiệp
442	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203180	Đoàn Hồng Ngân	Quản lý công nghiệp
443	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203181	Lê Mai Ngọc Ngân	Quản lý công nghiệp
444	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203186	Trần Thị Phương Nhi	Quản lý công nghiệp
445	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203187	Nguyễn Phi Nhung	Quản lý công nghiệp
446	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2203201	Trần Thị Cẩm Tú	Quản lý công nghiệp
447	TN	5318/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2204630	Trương Gia Hào	Quản lý công nghiệp

ĐẠI HỌC CẦN THƠ